

BÁO CÁO / REPORT

Kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu / *Results of the share issuance to increase charter capital from owners' equity*

Kính gửi / To: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC /
STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH / INTRODUCTION OF THE ISSUING ORGANIZATION

- Tên tổ chức phát hành / Name of the Issuing Organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ / CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt / Abbreviated Name: CASEAMEX
- Địa chỉ trụ sở chính / Head Office Address: 2-12, Khu Công Nghiệp Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, TP Cần Thơ / 2-12, Tra Noc 2 Industrial Zone, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City.
- Số điện thoại / Telephone: (0292) 3841 289 - Fax: (0292) 3841 116 - Website: <https://caseamex.com/>
- Vốn điều lệ / Charter Capital: 181.106.190.000 đồng / VND.
- Mã cổ phiếu / Stock Code: CCA.
- Nơi mở tài khoản thanh toán / Payment Account Location: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Đồng bằng Sông Cửu Long / Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) - Mekong Delta Branch
Số hiệu tài khoản / Account Number: 7450000559
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800632306 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 23/06/2006, Sở Tài chính thành phố Cần Thơ cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 30/09/2025. / Business Registration Certificate No. 1800632306 issued by the Department of Planning and Investment of Can Tho City for the first time on June 23, 2006, and amended for the 11th time on September 30, 2025, by the Department of Finance of Can Tho City.
 - Ngành nghề kinh doanh chính / Main Business Activities: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản / Processing and preserving seafood and seafood products - Mã ngành / Business line code: 1020

- Sản phẩm/dịch vụ chính / *Main Products/Services*: Cá tra. / *Pangasius*.
- 9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành) / *Establishment and Operation License (if required by specialized law)*: Không. / *None*.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH / *ISSUANCE PLAN*

1. Tên cổ phiếu / *Share Name*: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ / *Shares of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company*
2. Loại cổ phiếu / *Type of Shares*: Cổ phiếu phổ thông / *Common Shares*.
3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành / *Number of shares before the issuance*:
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành / *Total Number of Shares Issued*: 18.110.619 cổ phiếu / *shares*;
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành / *Number of Outstanding Shares*: 18.110.619 cổ phiếu / *shares*;
 - Số lượng cổ phiếu quỹ / *Number of Treasury Shares*: 0 cổ phiếu / *shares*.
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành / *Number of Shares Expected to be Issued*: 6.972.588 cổ phiếu / *shares*.
5. Tỷ lệ thực hiện quyền / *Exercise Ratio*: 1.000:385 (Cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 385 cổ phiếu phát hành thêm) / (Shareholders owning 1.000 shares will receive an additional 385 newly issued shares).
6. Nguồn vốn phát hành / *Source of Issuance*: Nguồn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2025 căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty. Cụ thể, nguồn vốn phát hành như sau: / *Share premium, development investment fund, and undistributed post-tax profits as of December 31, 2025, based on the Company's audited financial statements for 2025. Specifically, the issuance source is as follows:*

Đơn vị: Đồng / *Unit: VND*

| Stt / No. | Nguồn vốn phát hành / <i>Source of Issuance Capital</i> | Giá trị tại 31/12/2025 / <i>Value as of December 31, 2025</i> | Giá trị dự kiến sử dụng để tăng vốn cổ phần / <i>Estimated Value for Increasing Share Capital</i> |
|-----------|---|---|---|
| 1 | Thặng dư vốn cổ phần / <i>Share Premium</i> | 50.017.106.924 | 50.000.000.000 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển / <i>Development Investment Fund</i> | 2.508.094.861 | 2.500.000.000 |
| 3 | LNST chưa phân phối / <i>Undistributed Post-Tax Profits</i> | 37.590.888.853 | 17.225.880.000 |
| | Tổng / <i>Total</i> | 90.116.090.638 | 69.725.880.000 |

· Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty. / *Source: Audited Financial Statements for 2025 of the Company*

Trường hợp phát sinh cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết (*nếu có*) được hủy bỏ theo Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết, số cổ phiếu được hủy bỏ này Công ty sẽ bổ sung trở lại tại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tương ứng với giá trị theo mệnh giá. / *In case of fractional shares or undistributed shares (if any) they shall be canceled according to the Plan for Handling Fractional Shares and Undistributed Shares, and the value of these canceled shares at par value will be added back to the undistributed post-tax profits.*

Ví dụ: SLCP dự kiến phát hành là 6.972.588 cổ phiếu, SLCP thực tế phát hành cho cổ đông theo Danh sách do VSDC cung cấp là 6.972.580 cổ phiếu. Như vậy, số cổ phiếu chưa phân phối hết được hủy bỏ là 8 cổ phiếu, tương ứng với giá trị theo mệnh giá là 80.000 đồng, sẽ được Công ty bổ sung trở lại tại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Theo đó, nguồn vốn phát hành thực tế được sử dụng cho đợt phát hành cổ phiếu lần này như sau: / *Example: The expected number of shares to be issued is 6.972.588 shares, while the actual number of shares issued to shareholders according to the list provided by VSDC is 6.972.580 shares. Thus, the number of undistributed shares to be canceled is 8 shares, corresponding to a par value of VND 80.000, which will be added back to the undistributed post-tax profits of the Company. Accordingly, the actual capital used for this share issuance is as follows:*

Đơn vị: Đồng / Unit: VND

| Stt / No. | Nguồn vốn phát hành / Source of Issuance Capital | Giá trị tại 31/12/2025 / Value as of December 31, 2025 | Giá trị dự kiến sử dụng / Estimated Value | Giá trị thực tế sử dụng / Actual Value |
|-----------|--|--|---|--|
| 1 | Thặng dư vốn cổ phần / Share Premium | 50.017.106.924 | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển / Development Investment Fund | 2.508.094.861 | 2.500.000.000 | 2.500.000.000 |
| 3 | LNST chưa phân phối / Undistributed Profit After Tax | 37.590.888.853 | 17.225.880.000 | 17.225.800.000 |
| | Tổng / Total | 90.116.090.638 | 69.725.880.000 | 69.725.800.000 |

7. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (*nếu có*) và số cổ phiếu phát sinh do chênh lệch giữa SLCP dự kiến phát hành với SLCP thực tế phát hành theo danh sách do VSDC cung cấp sẽ được hủy bỏ / *Plan for handling fractional shares: Shares issued to increase share capital from the owner's equity will be rounded down to the nearest whole number. Any decimal fractions arising (if any) and the number of shares arising from the difference between the expected number of shares to be issued and the actual number of shares issued according to the list provided by VSDC will be canceled.*

*Ví dụ 1: Cổ đông A sở hữu 1.010 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Với tỷ lệ 1.000:385 (tương đương 38,5%), cổ đông A nhận được 388,85 cổ phiếu phát hành thêm (1.010*38,5%). Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết nêu trên, cổ đông A nhận được 388 cổ phiếu phát hành thêm, số cổ phiếu lẻ 0,85 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ. / Example 1: Shareholder A owns 1.010 shares as of the final registration date to exercise the right to receive additional shares issued to increase share capital from the owner's equity. With a ratio of 1.000:385 (equivalent to 38,5%), shareholder A receives 388,85 additional shares issued (1.010*38,5%). According to the plan for handling fractional shares and undistributed shares mentioned above, shareholder A receives 388 additional shares, and the fractional 0,85 shares will be canceled.*

Ví dụ 2: SLCP dự kiến phát hành là 6.972.588 cổ phiếu, SLCP thực tế phát hành cho cổ đông theo Danh sách do VSDC cung cấp là 6.972.580 cổ phiếu. Như vậy, số cổ phiếu phát sinh do chênh lệch giữa SLCP dự kiến phát hành với SLCP thực tế phát hành là 8 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết nêu trên, số cổ phiếu 8 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ. / Example 2: The expected number of shares to be issued is 6.972.588 shares, while the actual number of shares issued to shareholders according to the list provided by VSDC is 6.972.580 shares. Thus, the number of shares arising from the difference between the expected number of shares to be issued and the actual number of shares issued is 8 shares. According to the plan for handling fractional shares and undistributed shares mentioned above, the 8 shares will be canceled.

8. Ngày kết thúc đợt phát hành / *Closing date of the issuance* : 25/06/2026 (Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu) / (The record date for exercising the right to receive shares issued to increase charter capital from owners' equity).
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu / *Expected share transfer date*: Dự kiến trong Quý 3 năm 2026, sau khi Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội / *Expected in the third quarter of 2026, after the Company completes the procedures for additional depository registration of the newly issued shares with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and registers the additional listing/trading of the newly issued shares on the Hanoi Stock Exchange.*

III. KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU / RESULTS OF THE SHARE ISSUANCE

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối / *Total number of shares distributed*: 6.972.371 cổ phiếu, trong đó / 6.972.371 shares, including:
 - Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông theo tỷ lệ / *Number of shares distributed to shareholders according to the ratio*: 6.972.371 cổ phiếu cho / shares to 467 cổ đông / shareholders;



- Số cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ / *Number of shares processed for odd shares, fractional shares: 217 cổ phiếu / shares (Số cổ phiếu lẻ được hủy bỏ) / (Fractional shares are canceled).*
- 2. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 25/06/2026) / *Total number of shares after the issuance (25/06/2026): 25.082.990 cổ phiếu, trong đó / shares, including:*
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành / *Number of outstanding shares: 25.082.990 cổ phiếu / shares;*
 - Số lượng cổ phiếu quỹ / *Number of treasury shares: 0 cổ phiếu / shares.*

V. TÀI LIỆU GỬI KÈM / *ENCLOSED DOCUMENTS*

- Nghị quyết HĐQT số 68/NQ-HĐQT.2026 ngày 30/06/2026 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và một số nội dung khác có liên quan / *Board of Directors Resolution No. 68/NQ-HĐQT.2026 dated 30/06/2026 approving the results of the share issuance to increase charter capital from owners' equity and certain related matters;*
- Văn bản số 70/CV.2026 ngày 30/06/2026 công bố thay đổi số lượng cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ / *Document No. 70/CV.2026 dated 30/06/2026 announcing the change in the number of outstanding voting shares of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN CẦN THƠ**
*CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD
JOINT STOCK COMPANY*
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
Tổng Giám đốc
General Director



Võ Đông Đức